TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 160/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 15 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 256/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Bé H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Bé H và anh Phạm Văn N. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 74/2016 ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: có 01 con chung là Phạm Vinh Q, sinh ngày 18/10/2017. Khi ly hôn, anh N tiếp tục nuôi con chung, anh N tự nguyện không yêu cầu chị H

cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở. Sau này vì lợi ích của con chung, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2.3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Đặng Thị Bé H tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền án phí chị H phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001252 ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ, chị H được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm..

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện B;*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *UBND xã M;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Mộng Tuyền